Kinh Phap Cu - Narada - Pham Kim Khanh - 05

Kinh Pháp Cú (Dhammapada, Anh–Việt)

Kinh Phap Cu - Narada - Pham Kim Khanh - 05

Vietnamese, with VU Times font

KINH PHÁP CÚ

DHAMMAPADA

Tác giả: Nārada Mahāthera

Người dịch: Phạm Kim Khánh, 1971

Lưu ý: Đọc với phông chữ VU Times (Viet-Pali Unicode)

5. CUỒNG DẠI - BĀLA VAGGA

Đối với người không biết giáo pháp, vòng luân hồi quả thật xa xôi

1. Dīghā jāgarato ratti - dīghaṁ santassa yojanaṁ Dīgho bālānaṁ samsāro -saddhammaṁ avijānataṁ. 1. Đêm dài đối với người không ngủ. Người mệt mỏi thấy đường xa. Đối với kẻ điên cuồng, không hiểu chơn lý cao siêu, con đường luân hồi 1 quả thật là xa xôi diệu vợi. 60.

Tích chuyện

Vua Pasenadi đến hầu Phật và bạch rằng một hôm nọ vua cảm thấy đêm dài. Trong một cơ hội khác có người ghi nhận rằng một dặm đường thật quá dài. Đức Phật đúc kết hai câu chuyện và thêm rằng đối với người không biết Giáo Pháp, vòng luân hồi quả thật xa xôi diệu vợi.

Chú thích

1. Luân hồi - Saṁsāra , đúng nghĩa, là thênh thamg mãi mãi, triền miên. Đó là đại dương của đời sống hay kiếp sinh tồn.

Saṁsāra được định nghĩa là sự trôi chảy không ngừng của luồng ngũ uẩn, những nguyên tố và giác quan.

Saṁsāra cũng được định nghĩa là sự trôi chảy liên tục của luồng sống chúng sanh từ kiếp này sang kiếp khác, từ cuộc sinh tồn này qua sinh tồn kia.

Tránh kết hợp với người cuồng dại

2. Carañ ce nādhigaccheyya - seyyaṁ sadisam attano Ekacariyaṁ dalhaṁ kayirā natthi bāle sahāyatā. 2. Trên bước thiên lý xa xôi, nếu người đệ tử không gặp được bạn đồng hành ngang, hay hơn mình, thì hãy vững tiến trên con đường đơn độc của mình. Không nên kết hợp 2 với người cuồng dại 1 . 61.

Tích chuyện

Thầy quở rầy học trò vì một lỗi lầm. Trò không vui, nổi lửa đốt tịnh thất thầy và bỏ trốn. Đức Phật nghe thuật lại câu chuyện, khuyên dạy rằng nên sống đơn độc còn hơn kết hợp với người điên khùng, cuồng dại.

Chú thích

1. Người cuồng dại - Sahāyatā , theo bản chú giải, danh từ này có liên quan đến phẩm hạnh cao thượng, tuệ minh sát, con đường, và Thánh quả.

Như vậy, không nên hiểu cuồng dại theo định nghĩa thông thường. Cuồng dại là nghịch nghĩa với phẩm hạnh cao thượng, tuệ minh sát, không đi trên con đường đưa đến giải thoát.

2. Vì lòng từ bi, vì thương họ, ta có thể đến gần người cuồng dại để hỗ trợ, nâng đỡ, giúp cho họ sáng suốt hơn, nhưng không nên để cái cuồng dại của họ nhiễm ta.

Chính ta không phải là của ta

3. Puttā m'atthi dhanaṁ m'atthi iti bālo vihaññati Attā hi attano natthi kuto puttā kuto dhanam. 3. "Con cái, ta có. Sự nghiệp, ta có". Đó là mối lo âu của hạng cuồng si. Đúng ra, chính họ không phải là của họ. Vậy con cái nào là của họ? Sự nghiệp nào là của họ. 62.

Tích chuyện

Người kia giàu có nhưng bỏn xẻn, keo kiết. Đến lúc chết, ông ta tái sanh làm một người ăn xin có hình tướng xấu xa. Ngày nọ, tình cờ ông đi đến cái nhà của ông trong kiếp sống trước, nhưng khi bước vào thì bị người nhà cột trói lại và vứt trên một đống rác. Đức Phật đi ngang qua thấy vậy thì lưu ý người chủ nhà - vốn là con của người ăn xin trong kiếp sống trước - rằng người kia không phải ai khác hơn là cha của ông.

Biết nhận thức sự cuồng dại của mình là người trí

4. Yo bālo maññati bālyaṁ - paṇḍito vā'pi tena so Bālo ca paṇḍitamānī - sa ve bālo'ti vuccati. 4. Người điên mà biết mình điên - vì lẽ ấy - là người trí. Điên mà cho rằng mình có trí tuệ thì quả thật là điên. 63.

Tích chuyện

Hai người đi nghe thuyết pháp. Sau khi nghe, một người đắc quả Tu-Đà-Hườn. Trong lúc ấy người kia lo ăn cắp tiền. Trên đường về, người ăn cắp chê người đắc quả không biết lợi dụng thời cơ để kiếm chút gì như anh đã làm. Khi hay được câu chuyện, Đức Phật giải thích sự khác biệt giữa người cuồng dại và người trí.

Người cuồng dại không thể nhận chơn giá trị của giáo pháp

5. Yāvajīvam'pi ce bālo - paṇḍitaṁ payirupāsati Na so dhammaṁ vijānāti - dabbī sūparasaṁ yathā. 5. Người cuồng dại, dầu sống chung suốt đời với người trí, vẫn không hiểu Giáo Pháp hơn cái muỗng thưởng thức hương vị của canh (mặc dầu nằm trọn vẹn trong nồi canh). 64.

Tích chuyện

Đại đức Udāyi thường ngồi trên Pháp tọa. Các vị Tỳ-khưu khác thấy vậy lầm tưởng rằng thầy thông suốt Giáo Pháp, đến nhờ thầy giảng, mới biết thầy không thông. Câu chuyện được bạch với Đức Phật, Đức Phật giảng về thái độ của người cuồng dại, dầu suốt đời sống chung với người trí, vẫn không thông hiểu Giáo Pháp, cũng như cái muỗng, dầu nằm trọn vẹn trong nồi canh, vẫn không thưởng thức được hương vị của canh.

Bậc thiện trí nhận chơn giá trị của giáo pháp

6. Muhuttam api ce viññu -paṇḍitaṁ payirupāsati Khippaṁ dhammaṁ vijānati Jivhā sūparasaṁ yathā. 6. - Dầu chỉ sống chung với bậc trí tuệ trong chốc lát, người thông minh thấu hiểu nhanh chóng Giáo Pháp, như cái lưỡi (thưởng thức) hương vị của canh. 65.

Tích chuyện

Ba mươi thanh niên nghe được Giáo Pháp liền đắc quả A-La-Hán. Đức Phật đề cập đến sự chứng ngộ mau lẹ ấy và giải thích rằng các vị kia vốn đã là những người thông minh xuất chúng.

Quả của hành động bất thiện thật là đắng

7. Caranti bālā dummedhā -amitten'eva attanā Karontā pāpakaṁ kammaṁ -yaṁ hoti kaṭukapphalaṁ. 7. Người điên rồ thiển trí trở đi lộn lại với chính cái tự ngã của mình như kẻ thù, làm những việc ác mà hậu quả sẽ đắng cay. 66.

Tích chuyện

Ngày kia, có người mang bệnh cùi đến nghe Pháp và đắc quả Tu-Đà-Huờn (Nhập Lưu). Bất hạnh thay, lúc trở về, vị ấy bị một con ngựa con húc vào người và ngã ra chết. Đức Phật giải thích rằng vị ấy mang bệnh cùi vì trong một tiền kiếp đã có lần nhổ nước miếng vào một vị Phật Độc Giác và bị ngựa húc chết vì đã giết một cô gái hang hồ.

Hành động ấy quả thật bất thiện nếu đem lại hối hận

8. Na taṁ kammaṁ kataṁ sādhu -yaṁ katvā anutappati Yassa assumukho rodaṁ vipākaṁ paṭisevati. 8. Hành động ấy không tốt khi mà, sau khi thực hiện ta ăn năn hối hận và, đến lúc gặt quả dữ, ta than khóc, lệ tuôn đầy mặt. 67.

Tích chuyện

Một nông dân bị kết tội ăn cắp vì oa trữ những tang vật bị đánh cắp. Do tác phong đặc biệt của anh, anh được đem đến trình với Đức Phật. Đức Phật giải thích rõ ràng trường hợp. Anh nông dân vô tội được thả về, và Đức Phật giảng dạy về hậu quả của những hành động bất thiện.

Hành động ấy quả thật là thiện nếu không đem lại hối hận

9. Tañ ca kammaṁ kataṁ sādhu -yaṁ katvā nānutappati Yassa patīto sumano -vipākaṁ paṭisevati. 9. - Hành động ấy tốt khi mà, sau khi thực hiện, ta không ăn năn hối hận và, lúc hưởng quả lành, ta hoan hỉ thỏa thích. 68.

Tích chuyện

Một người làm vườn dâng đến Đức Phật những cành hoa mà anh để dành cho vua, và làm như thế có thể nguy đến tánh mạng anh. Trái với mọi dự đoán, vua rất thỏa thích được biết hành động trong sạch ấy và ban thưởng anh xứng đáng. Nhơn cơ hội, Đức Phật giảng về quả lành của những hành động thiện.

Người hành ác đi đến phiền não

10. Madhū'va 1 maññatī bālo -yāva pāpaṁ na paccati Yadā ca paccatī pāpaṁ -atha bālo dukkhaṁ nigacchati. 10. Hành động xấu ngọt ngào như mật. Kẻ điên cuồng nghĩ như vậy khi quả dữ chưa trổ. Nhưng lúc quả trổ, họ sẽ đau khổ. 69.

Tích chuyện

Một nữ tu sĩ đang hành đạo giữa rừng. Người kia, trước có đi nói bà mà không được, vào rừng hảm hiếp bà. Khi nghe câu chuyện, Đức Phật giảng dạy về những phiền não mà người có hành động bất thiện phải gặp.

Chú thích

1. Trong nhiều bổn, Phạn ngữ này viết Madhuvā .

Chứng ngộ thập phần cao thượng tuyệt cốc suông

Na so saṅkhatadhammāna9 alqồ agghati s/ḷasiṁ. 1s&
TLáng nđy qua 4háng kiA,nười cuồng di c³ tj chỉ ăn kh˥t åt vật $thựa m3 đầu ngọn gỏ Kusa "1 2 . 70.
0
>/TABNE>
0
! =/P>
(,FOT FACE}"VU Ties& COLOR="#00005f">
Tích chuyn
` 0 Do yuả dủ ca hánh độjg bấ thiệ trong yuá {hứ, một"đạo sĩ thƐờne ngày chỉ dùng pxẩn neư˭i Ƒể sống. Lời ngày iia ẹo rɲ chỉ vít chút bơ và mật ong trên đầu ngọn cỏ rồi để ở chót lưỡi mình. Đức Phật viếng ông và độ ông đắc quả A-La-Hán.

Chú thích

1. Đúng nguyên văn: "tháng này qua tháng kia, với mảnh lá của ngọn cỏ kusa , người cuồng dại có thể ăn bữa ăn của mình".

2. Người thông suốt chơn lý - saṁkhatadhammānaṁ , "Người đã cân nhắc định luật đầy đủ", Max Muller và Burlingame. "Người đã xem xét sự vật đầy đủ", Mrs Rhys

Davids. "Người đã nghiên cứu Giáo pháp cao thượng", Woodward. Giải thích của bản chú giải là:

"Những bậc Thánh nhơn đã chứng ngộ Tứ diệu đế".

Cái được gọi là tuyệt cốc trong những tín ngưỡng khác, dầu kéo dài đến đâu, cũng không thể nhờ đó mà tận diệt dục vọng và, như vậy, không bằng một phần mười sáu một ngày nhịn ăn của vị Thánh nhơn đã chứng ngộ Tứ đế.

Hành động bất thiện sẽ trổ quả đúng lúc

12. Na hi pāpaṁ kataṁ kammaṁ sajju khīraṁ'va muccati Dahantaṁ bālaṁ anveti -bhasmacchanno'va pāvako. 12. Thật vậy, hành động xấu đã thực hiện không tạo quả tức khắc, cũng như sữa tươi không tức khắc đông đặc. Nó (âm thầm) theo người cuồng dại như cục lửa ngún cháy dưới lớp tro tàn. 71.

Tích chuyện

Anh nông dân kia, vì hổ thẹn, nổi lửa thiêu đốt tịnh thất của một vị Phật Độc Giác. Do đó anh tái sanh làm ngã quỷ có hình tướng giống như con rắn. Đức Phật giải thích vì sao anh phải chịu mang trạng thái đáng thương như vậy và giảng dạy những quả xấu của hành động bất thiện.

Bên trong người cuồng dại, tri thức và danh vọng có khuynh hướng làm sụp đổ họ

13. Yāvadeva anatthāya -ñattaṁ bālassa jāyati Hanti bālassa sukkaṁsaṁ -muddham assa vipātayaṁ. 13. Trong sự sụp đổ của chính mình, thật vậy, người cuồng dại thâu thập tri thức và danh vọng. Tri thức và danh vọng tiêu diệt số phần sáng sủa và bửa cái đầu của người cuồng dại 1 . 72.

Tích chuyện

Một người học trò buông lung hư hỏng theo học nghề cung kiếm và sử dụng sailạc`tài nghệ của0eình, bắn hòn đá urúNg một vị Phật Đẑc"Giác Chết ngay tại chỗ. Do nGhiệp bất thiện :y, anh tái can làmngã quỷ, hai  tay`cm búa"tg."Lxắc đến tà) lgh trng quÁ khứ của anh, Đức Phật ghi$ nhửn pẑng ch-ni s hiểq jiết của người`h hỏng, nh0 tài bn cung gủa ( ngyời học trò buöng lung, làm sụP đ họ.=/P> " ` Chú tiích

- 1. Bửa cái đu -0tc |à phn!dCn trí tuỵ̃.

` "`

(

0 Người ri mÊ tìm danh vọjg bất chánh

(PALIGN="CENTER">

|CEN\UR>- ` $ TABLE BORDGR CEDLSPACING="1" CELMPADDIOG5"?"0WIDTH="434">

0 Avāsesu ca issariyaṁ - pūjā parakulesu ca.

15. Mam eva kata mañ̃ñantu -gihī pabbajitā ubho

Mam ev'ativasā assu -kiccākiccesu kismici

Iti bālassa saṅkappo - icchā māno ca vaḍḍhati. 14. Người cuồng dại mong muốn thanh danh bất chánh, muốn chiếm địa vị trên trước trong tăng chúng, muốn quyền thế trong tu viện, muốn được kính nể hơn các gia đình khác. 73. 15. Hãy để cho cả hai, tăng chúng và cư sĩ, nghĩ rằng: "Việc này do chính ta làm. Trong mỗi việc, dầu lớn hay nhỏ, hãy để chúng làm theo ta" Đó là tham vọng của kẻ cuồng dại. Lòng tham ái và tính ngã mạn của họ tăng trưởng. 74.

Tích chuyện

Một tăng sĩ trụ trì lòng ganh tỵ với vị khách - vốn là đại đệ tử của Đức Phật - từ xa đến viếng, vì vị này được nhiều thiện tín kính mộ. Thầy lăng mạ khách và đem câu chuyện bạch lại với Đức Phật. Đức Phật khuyên thầy nên sám hối, không nên ích kỷ và có nhiều tham vọng, không nên chấp điều gì là "Ta" và "của Ta".

Con đường danh lợi là một, và Niết-bàn là con đường khác

0006. Aññā hi LābhEpan)sā(aññā nib`ăNagminдĸ Evam etaṁ abh)ñāya - 2 0b(ikkhu Bufdhassa svako Sakkāra! lăbhinadeyya -vivekam anubbhay. 16> Chắ# hư vy, con đường dẫl đnli lộc của trần gi`n là một, và dẫn J ` !ến Niết-bàn là cn ườnG khác. Thông hiu như thế, thầy Tỳ-khưu, đa! ! ( |ṗ Phật, không nên thỏa txích trong!mùI danh ã lợi của t`ế gian mà phả trau tồi tâm dt bỏ. 1 75.

$ 0 /PABLE>

(

$ 0(

0 Tə̈ch chuyệf

ị Sa-di!{ia xuất 4`ân từ oộu gIa ình khả kính, được djin tín tới tấp dâng lễ vật cúng dường. Nhưng ông chẳng màng, từ chối tất cả, chấp nhận đời sống đơn độc và nghèo nàn ở chốn rừng sâu. Một ngày tươi sáng nọ vị Sa-di thành đạt đạo quả A-La-Hán. Các vị Tỳ-khưu hết lời tán dương phẩm hạnh gương mẫu của Ngài. Nghe câu chuyện, Đức Phật mô tả hai con đường khác nhau, một dẫn đến lợi lộc và một đến Niết-bàn.

Chú thích

1. Tâm dứt bỏ - Viveka , lìa bỏ hay tách rời, gồm có ba là: Kāyaviveka , thể xác tách rời ra khỏi đám đông, cittaviveka , tinh thần tách rời khỏi dục vọng, và upadhiviveka , sự trọn vẹn tách rời khỏi tất cả những vật hữu lâïu (tùy thế, những vật phát sanh do nguyên nhân), tức là Niết-bàn.

-ooOoo-

Đầu trang | Mục lục | 01 | 02
| 03 | 04 | 05
| 06 | 07 | 08
| 09 | 10 |
11 | 12 | 13
| 14 | 15 | 16

| 17 | | 18 | 19 | |a href="rkk-20.htm">20 0|0 | 20 | 4a href="p+k-23nhtm">23 24 }
J $ | 26 /b
0 ác bản kinh PhCp CC K`ác 4?fon4> |/tr?

Chân thành cẳm ơn T; jheo Mijh Tịnh, T khe/ ThiệnMinh, và Bác Phạm Kil Khánh đã gửi tng bản vi tính và cac tư liệu cần thết để thực hiện ấn bn Ioternet nCy (Bình Anson, 01-2004).

[a hrcf-"../i.dexhtm">Tr về tzengpThư Mẹc]

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.